

BÀI TUẦN 6

Đọc và trả lời câu hỏi

BẠN MỚI

Giờ ra chơi, cả lớp ủa ra sân trường. A-i-a là học sinh mới, chưa quen ai nên không tham gia nhóm nào. Thấy cô bé thơ thẩn ngoài sân, thầy giáo bảo: “*Em vào chơi với các bạn đi!*”. Được thầy khích lệ, A-i-a cất tiếng: “*Cho mình... chơi... với!*”. Nhưng em nói nhỏ quá nên chẳng ai nghe thấy. “*Nào, các em!*”. Nghe tiếng thầy giáo, tất cả liền dừng chơi. A-i-a lấy hết can đảm, nhắc lại một lần nữa: “*Cho mình... chơi với!*”.

Nhưng khi đến lượt làm người đuổi bắt, A-i-a không bắt nổi ai vì cô bé chạy quá chậm. “*Người đuổi bắt mà chậm thế này thì chán quá!*” – Tét-su-ô kêu lên, khiến A-i-a càng lúng túng. Thầy giáo đứng quan sát học trò. Thầy gọi A-i-a vào lớp, hỏi: “*Em cho thầy xem bức tranh em mới vẽ được không? Các bạn nói là em vẽ đẹp lắm.*”. Kể từ hôm đó, cứ đến giờ ra chơi là A-i-a lại mang các bức vẽ đến cho thầy xem. Thầy treo những bức tranh đó trên bức tường dọc hành lang. “*Tranh đẹp quá!*”, “*Tranh của A-i-a đấy!*” – Các bạn trong trường bàn tán xôn xao.

Một hôm, Tét-su-ô đến gặp A-i-a, bảo: “*Ngày mai, cậu chơi đuổi bắt với chúng tớ nhé!*”.

Theo NA-RIU-KI (Anh Chi dịch)

Chọn câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: *Vì sao trong giờ ra chơi, A-i-a không tham gia cùng nhóm nào?*

- A. vì em chạy chậm quá, các bạn không muốn chơi cùng
- B. vì em là học sinh mới, chưa quen ai
- C. vì em nói bé quá, các bạn không nghe thấy tiếng gọi xin chơi cùng của em

Câu 2: *Những chi tiết nào cho thấy A-i-a rất rụt rè thiếu tự tin?*

- A. chơi thơ thẩn ngoài sân một mình
- B. nói (gọi) nhỏ quá, các bạn không nghe thấy
- C. chạy chậm, không đuổi kịp các bạn
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 3: *Thầy giáo đã giúp A-i-a tự tin bằng cách nào?*

- A. Gọi các bạn và yêu cầu các bạn chơi cùng cô bé.
- B. Đứng quan sát các học trò chơi.
- C. Treo các bức tranh do A-i-a vẽ dọc hành lang để các bạn biết về thể mạnh của cô bé.

Câu 4: *Theo em, vì sao Tét-su-ô chủ động đến rủ A-i-a cùng chơi?*

- A. Vì thầy giáo yêu cầu bạn ấy làm thế.
- B. Vì A-i-a đã tập luyện và chạy nhanh hơn.
- C. Vì Tét-su-ô đã hiểu và quý mến người bạn mới.

Câu 5: *Xếp các từ ngữ về nhà trường vào nhóm thích hợp:*

thư viện hiệu trưởng nhà ăn tổng phụ trách
sân trường cột cờ sao đỏ ghế đá

Người làm việc ở trường	Cảnh vật ở trường

Câu 6: *Nối từ ở cột A với cột B sao cho phù hợp:*

A	B
Cay nghiệt	Tính cách riêng
Cá tính	Ý nghĩ và cảm xúc
Cảm tưởng	Không sợ nguy hiểm
Can đảm	Độc ác

Câu 7: *Từ nào là từ chỉ hoạt động trong câu: "Mẹ tôi gánh những mớ rau xanh mơn mớn. " ?*

- A. làng B. gánh C. rau xanh D. mơn mớn

Câu 8: Sắp xếp(thả kéo)các từ sau thành một câu hoàn chỉnh:

như	cha	Sơn	núi	công	Thái

con	đời	mẹ	là	gió	suốt	của	ngọn

Câu 9: Đọc kĩ các câu sau rồi sắp xếp thành một đoạn văn hoàn chỉnh:

- 1/ Chị có dáng người nhỏ nhắn. Nước da chị hơi đen.
- 2/ Ở cạnh nhà em có một chị tên là Mi. Chị năm nay mười một tuổi.
- 3/ Tính chị hiền lành, ít nói nhưng năng động.
- 4/ Chị lúc nào cũng buộc hai bím tóc có gài hai cái nơ.
- 5/ Chị luôn giúp đỡ mọi người nên ai cũng quý chị. Em rất vui vì có người hàng xóm như chị.
- 6/ Chị Mi còn làm từ thiện ở trường, chị luôn đạt giải nhất trong các cuộc thi viết chữ đẹp, chị còn thi trạng nguyên và các cuộc thi khác.

Đoạn văn hoàn chỉnh:

1/

2/

3/

4/

5/

6/

TOÁN

Chọn câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: *6 là kết quả của phép tính nào dưới đây:*

A. $12 : 3$

B. $12 : 6$

C. $42 : 7$

D. $40 : 8$

Câu 2: *Thừa số thứ nhất là 9, thừa số thứ hai là 7 lúc đó tích là:*

A. 49

B. 72

C. 63

. D. 36

Câu 3: *Trong dãy số: 27, 36, 45,, Hai số thích hợp để viết tiếp vào chỗ chấm là:*

A. 54, 60

B. 54, 62,

C. 54, 63

. D. 48, 56

Câu 4: *Cho ... x 6 = 8 x 3*

Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

Câu 5: *Tính:*

$24 : 6 + 36$

$18 : 9 + 228$

=

=

=

=

$373 - 90 : 9$

$152 - 64 : 8$

=

=

=

=

Câu 6: *Tìm số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm(?)*

a) $432 - ? = 161$

b) $9 \times ? = 108 - 63$

.....=.....

.....=.....

.....=.....

Câu 7: *Cô giáo có 56 quyển vở, cô thưởng cho 3 bạn, mỗi bạn 9 quyển.*

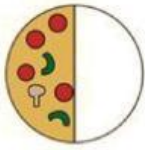
a) *Cô đã phát thưởng bao nhiêu quyển vở?*

- **Trả lời:** Cô đã phát thưởng chobạn.

b) *Cô còn lại bao nhiêu quyển vở?*

- **Trả lời:** Cô còn lại quyển vở.

Câu 8: *Đã tô màu một phần mấy các hình dưới đây?*



...
.....



...
.....



...
.....



...
.....

Câu 9: *Điền số thích hợp vào chỗ chấm:*

a) *Một tổ trực nhật có 5 bạn trong đó có 1 bạn đi tưới cây. Như vậy có ... số bạn của tổ trực nhật đi tưới cây.*

b) *Mẹ đi chợ mua 6 quả cam, mẹ biếu ông 2 quả. Như vậy mẹ đã biếu ông ... số quả cam mẹ mua.*

Câu 10: *Dãy số tự nhiên liên tiếp từ 23 đến 123 có tất cả bao nhiêu số?*

- **Trả lời:** *Dãy số tự nhiên liên tiếp từ 23 đến 123 cósố.*